

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục**  
**“Hợp tác kinh doanh dịch vụ phòng khách CIP/VIP tại nhà ga hành khách T3**  
**- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất**

### GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Công văn số 4150/TCTCHKVN-KDPTTT ngày 7/10/2024 của Ban Kinh doanh phát triển thị trường về việc triển khai Nghị quyết số 440/NQ-HĐQT ngày 25/9/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Tờ trình số 3300/CHKQTTSN ngày 04/9/2024 của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc đề xuất phê duyệt phương án kinh doanh, phương án cho thuê mặt bằng tại Nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 2832/QĐ-CHKQTTSN ngày 05/8/2024 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 2833/QĐ-CHKQTTSN ngày 05/8/2024 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc thành lập Tổ thẩm định lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh, hợp tác khai thác, thuê mặt bằng, thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Tờ trình số 1-1/TTr-TCG ngày 18/10/2024 về việc Trình duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ phòng khách CIP/VIP tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”,

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2-1/BC-TTĐ ngày 21/10/2024 của Tổ thẩm định về việc Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ phòng khách CIP/VIP tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.





## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ phòng khách CIP/VIP tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất” với nội dung sau:

- Tên hạng mục:** Hợp tác kinh doanh dịch vụ phòng khách CIP/VIP tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Bên mời hợp tác:** Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Thông tin về địa điểm, vị trí mặt bằng hợp tác kinh doanh phòng khách CIP/VIP**
  - Địa điểm: Khu vực cách ly tầng 4, nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
  - Vị trí mặt bằng:

TIA tổ chức lựa chọn đối tác cho 08 (tám) mặt bằng hợp tác kinh doanh phòng khách CIP/VIP với quy mô về diện tích như sau:

Stt	Mã vị trí mặt bằng	Số lượng (vị trí)	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	T3-DD401	1	543,00
2	T3-DD402	1	355,00
3	T3-DD403	1	442,00
4	T3-DD404	1	485,00
5	T3-DD405	1	330,00
6	T3-DD406	1	210,00
7	T3-DD410	1	445,00
8	T3-DD411	1	425,00

➤ Vị trí theo sơ đồ bản vẽ đính kèm

**Ghi chú:** Diện tích có thể thay đổi theo thực tế khai thác căn cứ trên Biên bản tiếp nhận mặt bằng/Biên bản nghiệm thu lắp đặt và đưa mặt bằng vào khai thác.

#### 4. Phương án hợp tác kinh doanh

##### 4.1 Phần tham gia của các bên

###### a. TIA

Quyền khai thác mặt bằng được quy hoạch làm phòng khách CIP/VIP tại nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

###### b. Đối tác

Đầu tư cơ sở vật chất và vận hành phòng khách thương gia, bao gồm các công việc: thiết kế, thi công, lắp đặt trang thiết bị; vận hành, khai thác; cải tạo, sửa chữa phòng khách CIP/VIP để cung cấp dịch vụ theo tiêu chuẩn dịch vụ phục vụ hành khách.

##### 4.2 Phương án phân chia lợi ích hợp tác

###### a. Phân chia theo doanh thu

$$Li = t * D$$

Trong đó:

**Li** : Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh TIA được phân chia hàng tháng.

**T** : Tỷ lệ phân chia (tỷ lệ %).

**D** : Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh (chưa bao gồm thuế GTGT).

###### b. Tỷ lệ phân chia khởi điểm, Lợi ích hợp tác tối thiểu:

Tỷ lệ phân chia khởi điểm và Lợi ích hợp tác tối thiểu cho từng vị trí mặt bằng như sau:

Stt	Mã vị trí mặt bằng	Số lượng (vị trí)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ phân chia khởi điểm (t)	Lợi ích hợp tác tối thiểu TIA được phân chia hàng tháng (Li <sub>min</sub> ) (VNĐ/m <sup>2</sup> /tháng)
1	T3-DD401	1	543,00	16%	1.800.000
2	T3-DD402	1	355,00	16%	1.800.000
3	T3-DD403	1	442,00	16%	1.800.000
4	T3-DD404	1	485,00	16%	1.800.000
5	T3-DD405	1	330,00	16%	1.800.000
6	T3-DD406	1	210,00	16%	1.800.000

38525-0  
CẢNG  
HÀNG QUỐC TẾ  
TÂN SƠN NHẤT  
NH TỔNG CÔNG  
HÀNG KHÔNG  
T NAM - CTCP  
/TP. HỒ CHÍ MINH



Stt	Mã vị trí mặt bằng	Số lượng (vị trí)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỉ lệ phân chia khối điểm (t)	Lợi ích hợp tác tối thiểu TIA được phân chia hàng tháng (L <sub>min</sub> ) (VNĐ/m <sup>2</sup> /tháng)
7	T3-DD410	1	445,00	16%	1.800.000
8	T3-DD411	1	425,00	16%	1.800.000

- Lợi ích hợp tác chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sử dụng điện, nước, chi phí thi công, thiết kế, lắp đặt, cấp nguồn điện, điện thoại, internet.. và các chi phí khác (nếu có).

## 5. Thời gian hợp tác kinh doanh

Thời gian hợp tác kinh doanh: **10 (mười)** năm kể từ ngày ký Biên bản Xác nhận nghiệm thu mặt bằng đưa vào khai thác.

## 6. Tổ chức và tham gia lựa chọn

### 6.1 Nguyên tắc tổ chức lựa chọn đối tác:

- Các đơn vị được tùy chọn tham gia hợp tác các vị trí mặt bằng, phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của đơn vị;
- Đảm bảo cạnh tranh, chống độc quyền, hướng đến hiệu quả kinh doanh và hợp tác bền vững.

### 6.2 Hình thức lựa chọn đối tác: lựa chọn rộng rãi.

### 6.3 Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn đối tác: tháng 10/2024.

### 6.4 Loại hợp đồng: Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

### 6.5 Phạm vi tham gia lựa chọn:

- Số lượng mặt bằng tối đa được tham gia: không quá 03 (ba) mặt bằng;
- Trường hợp tham gia từ 02 (hai) mặt bằng trở lên: đơn vị phải chứng minh trong vòng 05 năm trở lại đây và tại cùng một khoảng thời gian từ 6 tháng trở lên, đơn vị đã có kinh nghiệm kinh doanh trên quy mô với tổng các diện tích tương đương 85% tổng quy mô về diện tích của các mặt bằng mà đơn vị đề xuất tham gia.

## Điều 2: Tổ chức thực hiện

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh doanh phối hợp phòng Tài chính – Kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, phòng An toàn - Kiểm soát chất lượng thực hiện.

## Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định, các Ông/Bà thủ trưởng phòng Kinh doanh, phòng Tài chính-Kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Phòng An toàn - Kiểm soát chất lượng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan

căn cứ nội dung trên triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng trình tự, thủ tục và quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP./.

*h*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- P.KD;
- Lưu: VT. *ll*

**GIÁM ĐỐC**



*ll*

**Đặng Ngọc Cương**

